

Số: 488/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 434/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị Mai A**, sinh năm 1977; HKTT: Số 4 ngách 98 ngõ T, phường H, quận Đ, thành phố H.

- Anh **Nguyễn Quốc B**, sinh năm 1973; HKTT: Số 4 ngách 98 ngõ T, phường H, quận Đ, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai A và anh B đăng ký kết hôn ngày 08/3/2001 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hoà hợp, không có tiếng nói chung. Cả hai đã nhiều lần tìm cách khắc phục và hoà giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Đông Đa giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Mai A và anh B trình bày anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Quốc H (giới tính: nam) sinh ngày 29/12/2001 và Nguyễn Đăng K (giới tính: nam) sinh ngày 06/5/2012. Ly hôn chị Mai A và anh B thỏa thuận: chị Mai A trực tiếp nuôi cháu Đăng K cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác, cháu Quốc H đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu toà án giải quyết.

Cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày 06/5/2012 cũng có Đơn trình bày thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ.

Về mức cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Mai A và anh B không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Mai A và anh B không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Mai A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của các đương sự ngày 04/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai A và anh Nguyễn Quốc B.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Nguyễn Quốc B có 02 con chung là: Nguyễn Quốc H (giới tính: nam) sinh ngày 29/12/2001 đã trưởng thành và Nguyễn Đăng K (giới tính: nam) sinh ngày 06/5/2012.

Anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi cháu chị Mai A trực tiếp nuôi cháu Đăng K cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác.

Về mức cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Nguyễn Quốc B không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Mai A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0064639 ngày 29/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDQ Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Vương Thùy Dương**